TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ H1 CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 13-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H1 CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần H1 đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú

Các H1 thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Nguyễn Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: ông Chau Rết*** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Trần Hoàng N** (còn có tên gọi khác là MV), giới tính: nam, sinh ngày: 07/02/1982; nơi sinh: T, tỉnh An Giang; nơi cư trú và chỗ ở: ấp P, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 3/12; cha tên Trần Hoàng T1(chết); mẹ tên Nguyễn Thị Cẩm H(chết). Anh, chị, E ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

- Về nhân thân:

+ Ngày 26/4/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã T3 Châu xử phạt 01 năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*", đến ngày 14/01/2006 chấp hành xong (đã xóa án tích);

+ Ngày 28/8/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã T3 Châu xử phạt 02 năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*", đến ngày 19/9/2009, được miễn chấp hành hình phạt tù (đã xóa án tích).

- Về tiền án:

+ Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã T3 Châu xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 09/02/2018, chấp hành xong hình phạt, chưa nộp án phí hình sự,

dân sự và bồi thường trách nhiệm dân sự.

+ Ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã T3 Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 27/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí hình sự, dân sự và bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Tiền sự: không

- Bị cáo Trần Hoàng N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Tịnh Biên và đến ngày 20/12/2022 chuyển đến Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người bị hại:

2.1. Chị Lê Thị Thuỳ L, sinh năm 2003. Nơi cư trú: tổ 18, ấp M, xã V1, thị xã B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2.2. Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: khóm X, phường B1, thị xã B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2.3. Chị Nèang Ư, sinh năm 1988. Nơi cư trú: tổ 10, ấp B2, xã A, thị xã B, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Lê Hoài T3, sinh năm 2000. Nơi cư trú: khóm X2, phường B1, thị xã B, tỉnh An Giang, vắng mặt;

3.2. Anh Chau C, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp TT, xã L2, thị xã B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Anh Huỳnh Hữu N1, vắng mặt;

4.2. Anh Trần Văn T4, vắng mặt;

4.3. Anh Nguyễn Văn Tèo E, vắng mặt.

5. Người phiên dịch: Ông Lục Tà Dung, phiên dịch viên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, khoảng 05 giờ ngày 10/12/2022, Trần Hoàng N đi xe buýt từ thị xã T đến thị trấn Tịnh Biên tìm tài sản lấy trộm. Khi đến tổ 23, khóm X, thị trấn B1, huyện B (nay là phường B1, thị xã B) N phát hiện xe mô tô biển số 67K3-7176 của chị Lê Thị Thùy L, dựng gần khu vực chợ Bách Hóa B, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, không người trông giữ, N liền nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện, N đi vào quán kêu 01 dĩa bún thịt xào và trả tiền trước, khi ăn được khoảng 05 phút thấy chủ quán lo bán cho khách không để ý, N liền đi đến lấy trộm xe 67K3-7176 của chị L, rồi lên xe đề máy và đạp máy nhưng không nổ, thì N dẫn bộ đến khu vực sân bóng đá Mini (khóm X, thị trấn B1, nay

là phường B). Cùng lúc này, anh Trần Văn T4 đến hỏi chị L có kêu ai dẫn xe đi sửa hay không, chị L nói không có, thì mới biết xe bị lấy trộm, anh T4 cùng mọi người xung quanh đuổi theo bắt giữ N cùng tang vật giao cho Công an thị trấn Tịnh Biên, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên xử lý.

Ngoài lần trộm cắp tài sản trên, trước đó bị cáo N còn thực hiện 02 lần trộm cắp xe mô tô tại thị trấn B1, huyện B (nay là phường B1, thị xã B2), cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 10/2022 (không nhớ ngày, giờ cụ thể) N đi đến cơ sở may võng dù Thuận Nhứt (thuộc khóm X, thị trấn B1, nay là phường B1) thấy xe mô tô biển số 67H8 - 3594 của anh Đoàn Văn H1 dựng trước cửa kho, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không người trông giữ, N liền đi đến lấy trộm xe 67H8 - 3594 của anh H1 điều khiển chạy về thành phố Châu Đốc bán cho một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) thu mua phế liệu với giá 700.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 11/2022 (không nhớ ngày, giờ cụ thể) N đi đến tiệm tạp hóa KM (thuộc khóm X, thị trấn B1, nay là phường B1) thấy xe mô tô biển số 67F9-1208 của chị Nèang Ư dựng trước cửa tiệm, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không người trông giữ, N liền đi đến lấy trộm xe 67F9-1208 của chị Ư điều khiển chạy về Châu Đốc bán cho một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) thu mua phế liệu với giá 700.000 đồng và tiêu xài hết.

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 1667 ngày 14/12/2022, số 10 ngày 03/01/2023, số 11 ngày 03/01/2023 kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 67K3-7176 trị giá 3.000.000 đồng; chiếc xe mô tô biển số 67H8-3594 trị giá 3.000.000 đồng và chiếc xe mô tô biển số 67F9 - 1208 trị giá 3.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tịnh Biên thu giữ đúng quy định của pháp luật, riêng xe mô tô biển số 67K3 - 7176, nhãn hiệu WAY, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 108, số máy 041315, số khung 032657. Hiện đã trả lại cho bị hại Lê Thị Thùy L.

- Ngày 14/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Hoàng N về tội *"Trộm cắp tài sản"*quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Cáo trạng số 19/CT-VKSTB.HS ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội *"Trộm cắp tài sản"*quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

** Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra còn khai nhận:*

- Chị Lê Thị Thùy L trình bày: Hiện chị L đã nhận lại xe mô tô biển số 67K3 - 7176, chị yêu cầu xử lý N theo quy định pháp luật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Anh Đoàn Văn H1 và chị Nèang Ư cùng trình bày: Qua vụ việc anh H1 và chị Ư yêu cầu xử lý N theo quy định của pháp luật và yêu cầu N bồi thường giá trị xe mô tô bị mất trộm.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần nói sau cùng, bị cáo N xin lỗi người bị hại; bị cáo N đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị xe cho anh H1 và chị Ư mỗi người là 3.000.000đ; bị cáo xin H1 đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để được sớm quay về lao động kiếm tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại; sửa chữa bản thân, sống có ích cho gia đình và xã H1.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng N mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 10/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định N đề nghị hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

- 01 thanh kim loại màu trắng dài 14,5cm, bề hoành 03cm, hình chữ "L" một đầu thanh kim loại hình lục giác, một đầu được đập dẹp.

- 01 mũ lưỡi trai, màu xanh – đen, phía trước có hình chữ ADIDAS.

- 01 quần jean dài, màu đen.

- 01 áo khoác dài tay, màu đen, trên tay áo có ba sọc màu trắng, trên áo có chữ ADIDAS.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hoàng N bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh H1 là 3.000.000đ, bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Ư là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị cáo Trần Hoàng N bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tịnh Biên khởi tố về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* do bị cáo thực hiện trên địa bàn thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: sự vắng mặt của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N khai nhận từ tháng 10/2022 đến 12/2022, bị cáo N đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản và có 2 tiền án chưa được xoá án tích; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo N thừa nhận hành của mình là vi phạm pháp luật N Viện kiểm sát tuy tố bị cáo không oan; lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền tiêu xài, khoảng 05 giờ ngày 10/12/2022, bị cáo N đến địa bàn thị trấn B1 (nay là phường B1) tìm tài sản lấy trộm, khi phát hiện xe mô tô biển số 67K3-7176 của chị Lê Thị Kiều L dựng gần khu vực chợ Bách hoá B, trên xe có sẵn chìa khoá, không người trông giữ, thấy chủ quán (chị L) lo bán cho khách không để ý đến xe, bị cáo lén lút đến lấy trộm xe 67K3-7176 rồi dẫn bộ đến khu vực sân bóng đá mini (thuộc khóm X, thị trấn B1) thì bị anh T4 (chồng chị L) cùng mọi người bắt giữ giao Công an phường Tịnh Biên, kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc xe 67K3-7176 có giá trị 3.000.000đ.

Ngoài ra, bị cáo N còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể: trong tháng 10 năm 2022, bị cáo N đã đến cơ sở may võng dù Thuận Nhứt thuộc khóm

X, thị trấn B1 (nay là phường B1) để thực hiện hành vi lén lút trộm chiếc xe mô tô biển số 67H8-3594 của anh Đoàn Văn H1, rồi điều khiển xe về Châu Đốc bán cho một người đàn ông không rỏ họ tên với giá 700.000đ (kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc xe 67H8-3594 có giá trị là 3.000.000đ); tháng 11 năm 2022, bị cáo N tiếp tục đi đến tiệm tạp hoá KM (thuộc khóm X, thị trấn B1, nay là phường B1) lén lút trộm chiếc xe mô tô 67F9-1208 của chị Nèang Ư, xong điều khiển xe về thành phố Châu Đốc, bán cho một người đàn ông không rỏ họ tên, địa chỉ với giá 700.000đ (kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc xe 67F9-1208 có giá trị 3.000.000đ).

Xét lời nhận tội của bị cáo N phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tính đến lần phạm tội này, trong một thời gian mà bị cáo N đã thực hiện 06 lần "trộm cắp tài sản", bị cáo lấy đó là nguồn sống chính cho mình, vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng có tính chất chuyên nghiệp và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, lười lao động, coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án đã được xoá án tích và 02 tiền án về cùng tội trộm cắp tài sản, vì vậy lần phạm tội này phải xử lý thật nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn dài nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: lần phạm tội này, bị cáo N đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mỗi lần lấy trộm là 3.000.000đ N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng và tại phiên toà, bị cáo N thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự mình khai nhận tội và khai báo 02 lần phạm tội khác trước đó mà chưa bị phát hiện N bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Trần Hoàng N có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét

thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định N H1 đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp đụng Điều 46, Đ47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xét thấy, vật chứng được thu giữ không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng như đề N1 của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp N có căn cứ chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Tại phiên toà, giữa bị cáo và người bị hại thoả thuận được mức bồi thường thiệt hại về tài sản nên hội đồng xét xử có căn cứ buộc bị cáo Trần Hoàng N bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh H1 là 3.000.000đ (ba triệu đồng), bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Ư là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

[10] Những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông mua 02 chiếc xe mô tô của bị can N, do không biết họ tên địa chỉ cụ thể chưa làm việc được. Nên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tịnh Biên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N (còn có tên gọi khác là MV) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: **Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/12/2022 và tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/04/2023) để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 14,5cm, bề hoành 03cm, hình chữ "L" một đầu thanh kim loại hình lục giác, một đầu được đập dẹp;

- 01 (một) mũ lưỡi trai, màu xanh – đen, phía trước có hình chữ ADIDAS;

- 01 (một) quần Jean dài, màu đen;

- 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, trên tay áo có ba sọc màu trắng, trên áo có chữ ADIDAS.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/03/2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hoàng N bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh H1 là 3.000.000đ (ba triệu đồng), bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Ư là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 N1 quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.H1 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- Trạm tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án thị xã Tịnh Biên;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Châu Nam Phú